

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP.CẦN THƠ

Số: 767 /QĐ-XPVPHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 02 tháng 4 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

**ĐẾN** Số: 67  
Ngày: 07/4/2021

Chuyển: .....

Lưu hồ sơ số: .....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ**

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;*

*Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính, về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng Cục Thuế;*

*Căn cứ Biên bản thanh tra thuế lập ngày 22/02/2021 theo quyết định số 2907/QĐ-CT ngày 07/12/2020 của Cục Trưởng Cục Thuế TP Cần Thơ về việc thanh tra thuế tại Công Ty CP Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn, mã số thuế: 1801548417, thời kỳ kiểm tra: từ tháng 08/2017 đến 12/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 3236/QĐ-CT ngày 31/12/2020 của Cục Trưởng Cục Thuế TP.Cần Thơ về việc ủy quyền cho Phó Cục trưởng;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra 2.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công Ty CP Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn;

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 12A, Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP.Cần Thơ;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1801548417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp ngày 06/7/2017;

Mã số thuế: 1801548417;



Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Lộc; Giới tính: Nam; Chức danh: Chủ tịch HĐQT

Ủy quyền cho: Ông Huỳnh Minh Trung; Giới tính: Nam; Chức danh: Giám đốc (Giấy ủy quyền số 01/UQ-TNOM ngày 01/8/2017).

2. Đã có hành vi vi phạm hành chính: Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013; Khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp theo quy định tại Khoản 5 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Khoản 2, Điều 10 và Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ (nếu có): Không.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có): Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp (tiểu mục 4254), số tiền là: 333.792.914 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi ba triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn chín trăm mười bốn đồng).

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013.

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai làm giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau (tiểu mục 4254), số tiền: 2.100.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu một trăm ngàn đồng).

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định 129/2013/QĐ-CP ngày 16/10/2013.

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):

- Buộc nộp đủ số tiền thuế khai thiếu vào ngân sách nhà nước, cụ thể:

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp (TM 1052): 516.609.200 đồng (Bằng chữ: Năm trăm mười sáu triệu sáu trăm lẻ chín ngàn hai trăm đồng);

+ Thuế tài nguyên (TM 1558): 1.152.355.370 đồng (Bằng chữ: Một tỷ một trăm năm mươi hai triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm bảy mươi đồng).

Theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013.

- Tiền chậm nộp, cụ thể:

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp (TM 4918): 3.215.621 đồng (Bằng chữ: Ba triệu hai trăm mười lăm ngàn sáu trăm hai mươi một đồng);

+ Thuế tài nguyên (TM 4927): 208.225.836 đồng (Bằng chữ: Hai trăm lẻ tám triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm ba mươi sáu đồng).

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 3, Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế.

Số tiền chậm nộp tiền thuế được tính đến ngày 22/02/2021, Công Ty CP Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế sau ngày 22/02/2021 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 2.216.298.941 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm mười sáu triệu hai trăm chín mươi tám ngàn chín trăm bốn mươi một đồng).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho: Ông Huỳnh Minh Trung là đại diện cho Công Ty CP Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, Công Ty CP Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 nộp vào tài khoản 7111.0.1055739 của Cục Thuế TP Cần Thơ mở tại Kho bạc Nhà nước TP.Cần Thơ.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công Ty CP Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công Ty CP Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho Bạc nhà nước Thành Phố Cần Thơ để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng phòng Kế khai và Kế toán thuế, Trưởng phòng Quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, Trưởng Phòng Thanh Tra - Kiểm tra 2 để tổ chức thực hiện Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT; P.TTKT2 (2b).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Trần Minh Công**

